

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07/8/2025

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa
anh H và chị V”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích;
2. Ông Ma Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại phòng xử án, trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/4/2025 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Mông Đức H, sinh năm 1991, số CCCD: 004091005178, địa chỉ: Buôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Mai Thị Thảo V, sinh năm 2001, số CCCD: 067301005115, địa chỉ: Buôn L, xã K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Mông Đức H trình bày nội dung như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mông Đức H và chị Mai Thị Thảo V là vợ chồng chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/11/2021. Sau khi kết hôn hai người sống chung với nhau tại buôn P, xã K. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách hai người không hợp nhau, chị V không quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống gia đình và hai người sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không muốn tiếp tục sống chung với nhau nữa nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị V.

- Về con chung: Anh Mông Đức H xác định quá trình chung sống với chị V có 01 con chung là Mông Anh Q, sinh ngày 07/9/2021, hiện nay con chung đang do anh H và chị V chăm sóc, nuôi dưỡng, nay ly hôn thì anh Hoài có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến đủ tuổi thành niên. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng thì không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại địa phương anh H thuộc trường hợp người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nhưng hiểu được, nói và viết được tiếng Việt phổ thông nên không yêu cầu người phiên dịch và trợ giúp pháp lý.

*** Đối với bị đơn chị Mai Thị Thảo V:**

Quá trình giải quyết tranh chấp, Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo và triệu tập hợp lệ cho chị Mai Thị Thảo V tham gia tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng chị Vi đều vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi gì về việc anh H khởi kiện yêu cầu ly hôn, phiên tòa lần thứ hai vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

* Theo biên bản xác minh ngày 09 tháng 5 năm 2025; biên bản xác minh ngày 10 tháng 6 năm 2025 và ngày 18 tháng 7 năm 2025 có nội dung như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Mông Đức H, sinh năm 1991, địa chỉ: Buôn P, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk và chị Mai Thị Thảo V, sinh năm 2001, địa chỉ: Buôn L Dong, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/11/2021 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai người tiếp tục chung sống với nhau tại buôn P, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, có những lúc xảy ra xô xát. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đều không quan tâm đến gia đình nên dẫn đến hiện tại hai người sống ly thân từ đó cho đến nay, anh H vẫn cư trú tại địa phương buôn P, còn chị V đã chuyển về buôn Lạch D sinh sống. Công việc của hai người chủ yếu làm nông, đủ đáp ứng cuộc sống hằng ngày và nuôi con chung.

Về con chung: Quá trình chung sống anh Mông Đức H và chị Mai Thị Thảo V có 01 con chung là Mông Anh Q, sinh ngày 07/9/2021. Hiện tại con chung đang sống chung với anh H phát triển bình thường.

Về thu nhập của anh Mông Đức H thì công việc chủ yếu làm cà phê, mức thu nhập trung bình khoảng 400 triệu/năm.

Về nơi cư trú của chị V: Chị Mai Thị Thảo V, sinh năm 2001 đang chung sống với mẹ đẻ là bà Chu Thị T tại buôn Lạch D, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

* Theo xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã K vào ngày 17/7/2025 xác nhận chị Mai Thị Thảo V có căn cước công dân số 067301005115 có nơi thường trú tại buôn Lạch D, xã K, tỉnh Đắk Lắk cùng chung hộ gia đình với chủ hộ là bà Chu Thị T.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk phát biểu:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử (viết HĐXX), Thẩm phán và Thư ký: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, HĐXX, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Về thời hạn xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và gửi cho Viện kiểm sát đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203; Điều 170 đến 175, Điều 177 và khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng theo điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn xác định không còn tình cảm với bị đơn và có nguyện vọng ly hôn. Bị đơn đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia tố tụng để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình, không có ý kiến phản hồi gì, phiên tòa lần hai tiếp tục vắng mặt không có lý do, do đó đề nghị HĐXX áp dụng Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và theo hướng chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Mông Anh Q, sinh ngày 07/9/2021 cho anh Mông Đức H có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ tuổi thành niên. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Mông Đức H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Mai Thị Thảo V là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đắk Lắk) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn chị Mai Thị Thảo V đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản và triệu tập tham gia tố tụng để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng đều vắng mặt không có ý kiến phản hồi gì. Tại phiên tòa lần hai tiếp tục vắng mặt không có lý do, vi phạm quyền, nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng Dân sự. Do đó căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX thực hiện việc xét xử vắng mặt chị V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mông Đức H và chị Mai Thị Thảo V là vợ chồng chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/11/2021 là đúng thực tế vì quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn xuất trình và cung cấp giấy chứng nhận kết hôn bản chính do Ủy ban nhân dân xã Krông Nô cấp, mặt khác chính quyền địa phương cũng xác nhận sự việc này tại biên bản xác minh ngày 09/5/2025. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, sau khi kết hôn hai người sống chung với nhau tại buôn L, xã K nhưng đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách hai người không hợp nhau, chị V không quan tâm đến cuộc sống gia đình, làm cho tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và đã sống ly thân từ đó cho đến nay, do đó anh Mông Đức H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Mai Thị Thảo V là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.1] Quá trình giải quyết việc tranh chấp Tòa án đã phân tích, hòa giải để anh Mông Đức H về đoàn tụ gia đình nhưng anh H vẫn không thay đổi, kiên quyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn. Còn đối với chị Mai Thị Thảo V không tham gia tố tụng nhưng cũng không có ý kiến phản hồi gì về việc anh H khởi kiện ly hôn và cũng không thể hiện thiện chí của sự níu kéo, động viên, khuyên bảo anh H thay đổi, không tham gia tố tụng, vắng mặt tại các phiên tòa. HĐXX xét thấy tình cảm vợ chồng không thể cải thiện, mâu thuẫn kéo dài không khắc phục được, anh H và chị V vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Hoài và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giải quyết cho anh Mông Đức H ly hôn chị Mai Thị Thảo V.

[3.2] Về con chung: Anh Mông Đức H xác định quá trình chung sống với chị V hai người có 01 con chung tên Mông Anh Q, sinh ngày 07/9/2021 là có căn cứ vì chính quyền địa phương cũng đã xác nhận sự việc này tại biên bản xác minh ngày 09/5/2025 và những thông tin trên các tài liệu, chứng cứ mà đương sự giao nộp có lưu trong hồ sơ vụ án. Nay ly hôn nguyên đơn có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung đến đủ tuổi thành niên, HĐXX xét thấy quá trình giải quyết việc tranh chấp chị V không có ý kiến phản hồi gì, hiện tại con chung đang do anh H chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển bình thường như bao đứa trẻ khác, anh H là người có đủ năng lực trách nhiệm về dân sự, có khả năng lao động để tạo ra nguồn thu nhập, đảm bảo việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo sự phát triển ổn định và duy trì cuộc sống lâu dài của con chung, HĐXX quyết định giao con chung Mông Anh Q cho anh H có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên. Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tiền tạm ứng án phí và án phí: Anh Mông Đức H là người nộp đơn khởi kiện giải quyết việc ly hôn nên phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng thuộc trường hợp là người đồng bào dân

tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí trước khi thụ lý vụ án và án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 203; 220; 227; 228; 266; 271 và 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội.

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí của Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Mông Đức H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Mông Đức H ly hôn chị Mai Thị Thảo V.

2. Về con chung: Anh Mông Đức H và chị Mai Thị Thảo V có 01 con chung là Mông Anh Quân, sinh ngày 07/9/2021.

- Giao con chung Mông Anh Q cho anh Mông Đức H có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ tuổi thành niên.

- Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Sau khi ly hôn chị Mai Thị Thảo V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí và tạm ứng án phí:

- Về án phí: Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn cho anh Mông Đức H. Chị Mai Thị Thảo V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về tiền tạm ứng án phí: Anh Mông Đức H thuộc trường hợp là người đồng bào dân tộc thiểu số cư trú và sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí trước khi thụ lý vụ án nên không xem xét.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 2 luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 6 - Đắk Lắk;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Cường